

Số: 2814 /UBND-TCKH

Quận 11, ngày 17 tháng 10 năm 2023

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận 11

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập.
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên quận;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2164 /TTr-TCKH ngày 16 tháng 10 năm 2023 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận 11;

Ủy ban nhân dân quận 11 hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận 11 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Học phí

Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện thu học phí và chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.

II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí)

1. Nguyên tắc chung

- Các mức thu quy định tại Công văn này là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này và **không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2022-2023**.

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè (có quy định mức thu cụ thể).

- Các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học*).

- Các đơn vị giáo dục phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự khi tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Nội dung thu, sử dụng các khoản thu

2.1. Nội dung và mức thu

a) Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục thường xuyên
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng		135.000	135.000	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		80.000	50.000	
3	Tiền tổ chức dạy Tin học					
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		45.000		
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng		70.000	90.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục thường xuyên
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa					
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000	30.000	30.000	
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	120.000	90.000	80.000	
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	180.000	
4.4	Tiền tổ chức Học bơi	đồng/học sinh/tháng		250.000	220.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	480.000	250.000	250.000	
4.6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	250.000	
4.7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		550.000		
5	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết				8.000
6	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	đồng/học sinh/tuần	500.000			

Lưu ý: Các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được phép thu tiền.

b) Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa		
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng		3.600.000	
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	180.000

Lưu ý:

- Đối với các hoạt động tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030": Thực hiện theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/03/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030".

- Đối với các hoạt động tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”: Thực hiện theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2463/UBND-VX ngày 26/4/2017 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện chương trình tích hợp cho học sinh từ năm học 2017-2018 theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

c) Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa		
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
9	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	365.000	310.000	195.000
10	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	115.000		
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	230.000	220.000	200.000
12	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021				
12.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	260.000		
12.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	160.000		

Lưu ý:

- Đối với khoản thu “Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố”: Ngân sách thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho

nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố (mục 12.1 và mục 12.2).

d) Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

Đối với các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh: Các cơ sở giáo dục công lập phải sử dụng đúng mục đích thu, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, thực hiện công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện. Các cơ sở giáo dục công lập tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ học sinh về thực hiện mức thu để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt, cụ thể như: Đồng phục học sinh, học phẩm - học cụ - học liệu, tiền ăn, nước uống, ...

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục thường xuyên
13	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000			
14	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu					
14.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000
14.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	550.000	250.000		
15	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	35.000	35.000	35.000	
16	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	20.000			
17	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng				
17.1	Tiền nước uống (lớp ban ngày)	đồng/học sinh/tháng	20.000	20.000	20.000	15.000
17.2	Tiền nước uống (lớp ban đêm)	đồng/học sinh/tháng				7.500
18	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	70.000	60.000	50.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục thường xuyên
19	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng		45.000	35.000	
20	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000	100.000

Lưu ý:

- Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*”: bao gồm các nội dung như sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định.

- Đối với khoản thu “*Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)*”: Khoản thu này chỉ để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, các cơ sở giáo dục thực hiện xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định, chỉ thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.

2.2. Quản lý và sử dụng các khoản thu, trích lập nguồn Cải cách tiền lương

- Các cơ sở giáo dục công lập tổ chức thu và quy định nội dung chi phù hợp với tình hình thực tế trong năm học, xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu và phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế: Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

- Đối với tiền hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bậc mầm non: Theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021, kinh phí chi cho hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng ngoài phần chi từ ngân sách bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa. Do đó, mức thu phụ thuộc vào nhu cầu, số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại từng đơn vị. Đề nghị các đơn vị thu tiền trả cho hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng phù hợp theo quy định, tránh trường hợp thu thừa sử dụng không đúng mục đích.

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập có phát sinh các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí và các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh), phải xác định chi phí để thực hiện các dịch vụ như: chi phí trực tiếp

giảng dạy, tiền lương, tiền công; văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại; trích khấu hao tài sản cố định; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, dụng cụ; hỗ trợ sửa chữa bảo trì cơ sở vật chất và thực hiện nghĩa vụ thuế, ... theo quy định.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công văn số 5577/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh công tác thu, chi đầu năm học; vận động tài trợ cho giáo dục và kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024.

IV. Về công tác hạch toán

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập, cụ thể như sau:

+ Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a, điểm b, điểm c mục 2.1 theo Công văn này, hạch toán như sau:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

+ Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm d mục 2.1 theo Công văn này, hạch toán như sau:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022; Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Về hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa

bàn Thành phố: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Về hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Lưu ý: Không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập đang được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ hoặc các trường hợp đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố về chương trình giảm nghèo bền vững TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của HĐND Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023. Theo đó yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa

cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (như: thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...). Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

Để đảm bảo pháp lý khi tổ chức thực hiện, các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thông báo công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thao tác thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng, trên trang thông tin điện tử... để tất cả cha mẹ học sinh, người học được lựa chọn theo nhu cầu. Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chỉ tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định và có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục;

thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận 11. Đồng thời kiểm tra công tác hạch toán kế toán, quyết toán và chế độ báo cáo tài chính của đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận:

- Triển khai thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại mục VI nêu trên.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023-2024; báo cáo Dự toán thu - chi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận 11.

Trên đây là nội dung về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận 11. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan đơn vị nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn cụ thể./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Quận (CT, các PCT);
- VP.UBND;
- Lưu: VT, Hoàng (8b) 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trần Bình



**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2023/NQ-HĐND NGÀY 12/07/2023
ĐỐI VỚI BẠC HỌC MẦM NON**

(Đính kèm Công văn số 2814 /UBND-TCKH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				
4,1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoại khóa rèn luyện năng khiếu (vẽ, nhíp điều, võ, yoga, bơi lội, đàn, múa..., không bao gồm tiền trang phục, học liệu, học cụ)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Ký kết hợp đồng với các trung tâm/đơn vị có Giấy phép tổ chức hoạt động của Sở GDĐT, có kế hoạch giảng dạy phù hợp với năng lực của trẻ.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của kế hoạch năm học GDMN	Bổ trợ cho việc thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.
4,2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	- Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người - Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống.	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong quyết định cấp phép hoạt động, phối hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.	-Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
4,3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM (không bao gồm tiền giáo trình, học liệu)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép, bảo đảm giáo trình theo quyết định, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp để tổ chức thực hiện nội dung trải nghiệm STEM ở cấp mầm non. Trẻ được thực hành trong giờ học và có sản phẩm cụ thể.		



STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4,5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với người nước ngoài (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần. Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.	Quyết định số 2272/2022/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non. Quyết định số 2823/2022/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non. Quyết định số 3835/2022/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non. Quyết định số 2070/2023/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non.
4,6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với phần mềm hỗ trợ (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.		
7	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	Khoản thu để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian hè (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định. Thời lượng: 5 ngày/tuần		
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
10	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”	Khoản thu để thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TPHCM	Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, kèm theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM, cụ thể: 1/ Tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh (Mỗi hoạt động làm quen với tiếng Anh thực hiện từ 15 đến 25 phút; Thực hiện 2 hoạt động/tuần; 8 hoạt động/tháng trong đó: 4-6 hoạt động với giáo viên Việt Nam và 2-4 hoạt động với giáo viên nước ngoài, giáo viên bản ngữ) 2/ Tổ chức cho trẻ tham gia chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp. 3/ Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu. 4/ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 5/ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhà trường. 6/ Trang bị cơ sở vật chất	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TPHCM.	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú theo quy định.		
13	Tiền phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trích lập khoản thu theo quy định.		Căn cứ Thông tư 71/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước;
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.		Khoản kinh phí này không sử dụng để sửa chữa CSVN.
15	Tiền giữ trẻ mầm non ngoài giờ	Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.		
16	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021				
16,1	Nhà trẻ	Khoản thu để chi trả tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng tham gia công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trường sư phạm cấp. Đảm bảo 1 NVND/nhóm, lớp. Có nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 4.2 Điều 2 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND. Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 6 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND.	Chi thực hiện cho đơn vị/nhóm, lớp hợp đồng với nhân viên nuôi dưỡng.
16,2	Mẫu giáo	Khoản thu để chi trả tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng tham gia công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trường sư phạm cấp. Đảm bảo 1 NVND/nhóm, lớp. Có nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.		
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Khoản thu để mua sắm đồng phục cho trẻ.	Cung cấp đồng phục của trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, thể hiện trang phục riêng của nhà trường, tạo thuận tiện cho trẻ khi tham gia các hoạt động tham quan ngoài nhà trường và các hoạt động mang tính tập thể.	Công văn số 3333/GDĐT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
18	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
18,1	Học phẩm	Khoản thu để mua học phẩm hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.	Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
18,2	Học cụ - Học liệu	Khoản thu để mua học cụ, học liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu, Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định. Trang bị đầy đủ tài liệu, học liệu cho trẻ và hướng dẫn để trẻ được hoạt động cá nhân.	Căn cứ vào Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, để lựa chọn học cụ, học liệu theo quy định; Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 12/11/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	Khoản thu để tổ chức bữa bán trú cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa; hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm. Khẩu phần dinh dưỡng khuyến nghị từ 50%-55% (Mẫu giáo), 60-70% (Nhà trẻ). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn và điều chỉnh khi cần thiết.	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
20	Tiền suất ăn sáng	Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.		
21	Tiền nước uống	Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ.	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.		

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
22	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ. Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của trẻ. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.	Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đối với trẻ mầm non: ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I. Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. - Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/12/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về Thông tư liên tịch Quy định về công tác y tế trường học. - Công văn số 9599/LT-GDDT-SYT ngày 29/9/2016 của Sở GDĐT và Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016-2017	
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Khoản thu để chi trả tiền, chi phí bảo trì máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy lạnh.		
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Khoản thu để chi trả tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nghiên cứu và trang bị các phần mềm, ứng dụng mang lại hiệu quả hỗ trợ công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; + Thông tư 24/2028/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; + Thông tư số 42/2021/TT- BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT; + Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; + Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; + Công văn số 1421/SGDĐT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát dữ liệu GVMN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh; + Công văn số 1698/SGDĐT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.	Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		Chi thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của phụ huynh



**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2023/NQ-HĐND NGÀY 12/07/2023
ĐỐI VỚI CẤP HỌC TIỂU HỌC**

(Đính kèm Công văn số **2814** /UBND-TCKH ngày **17** tháng **10** năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	Khoản thu để tổ chức các hoạt động cho học sinh tự học tập, tự làm bài tại lớp có sự hướng dẫn, quản lý của giáo viên ngoài chương trình.	Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức các hoạt động cùng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tính hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Chỉ áp dụng cho các khối thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006, không áp dụng cho các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 (Năm học 2023-2024 chỉ có khối 5)
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường sau khi đã hoàn tất các tiết trong chương trình chính khóa, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế. Đối với lớp 1, 2 là khoản thu để thực hiện nội dung ngoại ngữ 1 tự chọn theo CT GDPT 2018	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam, tối đa 2 tiết/tuần. Đối với lớp 1, 2 thực hiện ngoại ngữ tự chọn 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Tuỳ theo năng lực, trình độ của giáo viên mà có mức thu phù hợp. Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc. □
3	Tiền tổ chức dạy Tin học				
3,1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học Tin học tự chọn ở lớp 1, 2 chương trình GDPT 2018 và lớp 5 Chương trình 2006	Dạy và học tin học tự chọn với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Đối với lớp 1, 2 thực hiện 1-2 tiết/tuần tuỳ theo điều kiện xếp thời khóa biểu, từ đó có mức thu phù hợp
3,2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học Tin học tăng cường, sau khi đã hoàn thành các tiết theo chương trình GDPT 2018	Dạy và học tin học tăng cường với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, định hướng chuẩn tin học quốc tế, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Tuỳ theo điều kiện cụ thể có thể sắp xếp từ 1-2 tiết/tuần đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				
4,1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, thể dục tự chọn theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Học sinh được quyền tham gia nhiều CLB tuỳ theo thời gian biểu phù hợp.	Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh	- Quyết định 898/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường trung học cơ sở (bậc tiểu học, thpt vận dụng QĐ 898); - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, có thể tổ chức sau giờ học và trước khi học sinh được cha mẹ đón về.



STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4,2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường.	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 1 tiết/tuần.	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng giảng dạy để có mức thu phù hợp.
4,3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, học cụ, học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện theo định hướng nội dung hoạt động trải nghiệm STEM ở cấp tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH, thời lượng 1 tiết/tuần	Công văn 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng giảng dạy để có mức thu phù hợp.
4,4	Tiền tổ chức Học bơi	- Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh tiểu học - Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh.	Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp	- Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60) - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường
4,5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường I.2 của phụ lục này, tùy theo đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp.
4,6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường tại mục I.2 của phụ lục này, tùy theo đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp
4,7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ qua Toán và Khoa học, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường và các tiết học với người nước ngoài ở mục I.4.5 của phụ lục này, có thể thay thế hoặc kết hợp với hoạt động dạy học tiếng Anh qua phần mềm hỗ trợ ở mục I.4.6 của phụ lục này
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Day và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	Khoản thu để tổ chức thực hiện Đề án "Day học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam"	Đảm bảo mục tiêu và chuẩn của chương trình giáo dục Việt Nam và kết hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục Quốc gia Anh cho các bộ môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh.	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 về Phê duyệt Đề án "Day và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khi thực hiện Đề án thì không thực hiện các hoạt động dạy tiếng Anh khác ở mục 1.2 và 1.4.5, 1.4.6, 1.4.7 của phụ lục này
9	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Đối với các lớp thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 phải đảm bảo bao phủ nội dung của Chương trình tin học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT
10	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	Khoản thu để thực hiện tất cả các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Thực hiện theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, kèm theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Chỉ có các đơn vị có xây dựng Đề án (có lộ trình cụ thể phù hợp cấp học, bám sát các Tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định này) được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được triển khai, thực hiện đánh giá định kì hằng năm, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình của đề án. Khi đã thực hiện đề án trường tiên tiến, hội nhập quốc tế thì vẫn được thực hiện song song "Day và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030", khi đó đối với nội dung tiếng Anh và tin học thì thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án.
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.			
13	Tiền phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho học sinh.			
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Thực hiện các quy định hiện hành về đồng phục học sinh		Công văn số 3333/GDDT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
18	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
18,1	Học phẩm	- Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
18,2	Học cụ - Học liệu	Học cụ, học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Phụ huynh có thể tự trang bị học cụ, học liệu cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.		Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	Khẩu phần ăn trưa của một học sinh bảo đảm đầy đủ dinh dưỡng	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
20	Tiền suất ăn sáng	Khẩu phần ăn sáng của một học sinh đầy đủ dinh dưỡng.	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
21	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		
22	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	1. Số lần thực hiện - Đối với học sinh tiểu học tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (khoản 4 điều 9) quy định: “Tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh”.	
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, đánh giá	Các dịch vụ số liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.		
25	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh.		Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước học sinh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	





**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2023/NQ-HĐND NGÀY 12/07/2023
ĐỐI VỚI CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

(Đính kèm Công văn số 2814 /UBND-TCKH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	- Khoản thu để tổ chức các hoạt động: 1/Tổ chức dạy bám sát, nâng cao một số môn học theo kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày (không kể môn Tin học đã có trong mục 2, 3, và 4.4) trong chương trình phổ thông: từ 4 đến 8 tiết/tuần. 2/Tổ chức các hoạt động giáo dục khác thuộc kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày (câu lạc bộ học thuật, năng khiếu, giáo dục STEM áp dụng cho tất cả các đối tượng HS,...). - Kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày không vượt quá 18 tiết/tuần (THPT), và 12 tiết/tuần (THCS)	Nhà trường phải xây dựng Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục. Việc xây dựng đa dạng các nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu chọn lựa các hoạt động phù hợp cho HS khi tham gia.	Thực hiện theo văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch 2 buổi/ngày đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Áp dụng cho các khối thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006, và các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường sau khi đã hoàn tất các tiết trong chương trình chính khóa, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế, □	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam tối đa 3 tiết/tuần.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Tuỳ theo năng lực, trình độ của giáo viên mà có mức thu phù hợp. Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc. □
3	Tiền tổ chức dạy Tin học				
3,1	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn	Tin học tự chọn - thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa áp dụng cho khối 9 (không quy định cho tiết tự chọn Chương trình GDPT 2006)	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa	Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3,2	Tiền tổ chức các lớp dạy tăng cường môn Tin học	Tăng cường môn Tin học; Tin học ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông - thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Riêng Tin học ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông có thêm văn bản báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo khi tổ chức thực hiện.	Kế hoạch 2251/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2023 Thực hiện Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				



STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4,1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, thể dục tự chọn (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa); theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ không thuộc Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.	-Quyết định 898/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường trung học cơ sở (bậc tiểu học, THPT vận dụng QĐ 898).; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, có thể tổ chức sau giờ học và trước khi học sinh được cha mẹ đón về.
4,2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa), không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường. Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 1 tiết/tuần. Có thể tổ chức sau khi đã hoàn thành các tiết theo chương trình GDPT 2018	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng giảng dạy để có mức thu phù hợp.
4,3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Lưu ý: hoạt động Giáo dục STEM thuộc chương trình này không trùng lặp nội với Giáo dục STEM được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng nội dung Giáo dục STEM được thẩm định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT	Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GDĐT	
4,4	Tiền tổ chức Học bơi	Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh. Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh. Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Tuỳ theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp	- Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60); - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường
4,5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa); nhà trường thực hiện hoặc liên kết với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, nội dung, phần mềm, học liệu (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường I.2 của Phụ lục này, tùy theo đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp.

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4,6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ của nhà trường có sử dụng phần mềm thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Lưu ý: hoạt động dạy học ngoại ngữ này không trùng lặp nội dung được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm để dạy học ngoại ngữ; nội dung và phần mềm được thẩm định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo qui định của chương trình môn học. Hoạt động dạy học sử dụng phần mềm hỗ trợ này là Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa.	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GD&ĐT	
4,7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ có sử dụng tài liệu Toán và Khoa học (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa); nhà trường thực hiện hoặc liên kết với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, nội dung, phần mềm, học liệu (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường và các tiết học với người nước ngoài ở mức I.4.5 của Phụ lục này.
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	Khoản thu để tổ chức thực hiện Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam"	Đảm bảo mục tiêu và chuẩn của chương trình giáo dục Việt Nam và kết hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục Quốc gia Anh cho các bộ môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh.	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 về Phê duyệt Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khi thực hiện Đề án thì không thực hiện các hoạt động dạy tiếng Anh khác ở mức I.2 và I.4.5, I.4.6 của Phụ lục này
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Đối với các lớp thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 phải đảm bảo bao phủ nội dung của Chương trình tin học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT
3	Khoản thu để thực hiện tất cả các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Khoản thu để thực hiện tất cả các hoạt động giáo dục theo chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Thực hiện theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, kèm theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TPHCM	Chỉ có các đơn vị có xây dựng Đề án (có lộ trình cụ thể phù hợp cấp học, bám sát các Tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định này) được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được triển khai, thực hiện đánh giá định kỳ hằng năm, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình của đề án. Khi đã thực hiện đề án trường tiên tiến, hội nhập quốc tế thì vẫn được thực hiện song song "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030", khi đó đối với nội dung tiếng Anh và tin học thì thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án.
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.			
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
1	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Thực hiện các quy định hiện hành về đồng phục học sinh		Công văn số 3333/GDĐT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
2	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
2,1	Học phẩm	- Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
2,2	Học cụ - Học liệu	Học cụ, học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Phụ huynh có thể tự trang bị học cụ, học liệu cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.		Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	Khẩu phần ăn trưa của một học sinh bảo đảm đầy đủ dinh dưỡng	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
4	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	1. Số lần thực hiện - Đối với học sinh THCS, THPT tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (khoản 4 điều 9) quy định: “Tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh”.	
6	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, đánh giá	Các dịch vụ số liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.		
8	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh.		Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	
10	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước học sinh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	

CHỖ CHỮ MÙA



**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2023/NQ-HĐND NGÀY 12/07/2023
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(Đính kèm Công văn số **2814** /UBND-TCKH ngày **17** tháng **10** năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

CẤP HỌC: THCS VÀ THPT

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	Khoản thu tổ chức dạy học Ngoại ngữ theo nhu cầu người học	Tài liệu, phần mềm, chương trình theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ quốc tế hoặc khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. Số tiết và thời gian thực hiện theo nhu cầu của người học và thỏa thuận giữa trung tâm với học viên. Thời lượng: 2 đến 4 tiết/ tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
3	Tiền tổ chức dạy Tin học				
3,1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Khoản thu tổ chức dạy Tin học theo nhu cầu người học	Dạy và học Tin học theo chuẩn tin học quốc tế, chứng chỉ tin học ứng dụng. Số tiết và thời gian thực hiện theo nhu cầu của người học và thỏa thuận giữa trung tâm với học viên. Thời lượng: 2 đến 4 tiết/ tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				
4,1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ	Thời lượng 2 tiết/tuần/câu lạc bộ; tổ chức theo nhu cầu, nguyện vọng của người học	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
4,2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, không bao gồm tiền học liệu tiêu hao	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 2 tiết/tuần	- Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023; - Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
4,3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, học liệu tiêu hao	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện theo định hướng nội dung hoạt động trải nghiệm STEM, thời lượng 2 tiết/tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm



STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4,4	Tiền tổ chức Học bơi	Khoản thu để tổ chức cho học viên học bơi theo nhu cầu người học Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh.	Thời lượng 2 tiết/tuần, bảo đảm an toàn cho học viên và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người học và chương trình phổ cập bơi theo quy định của Bộ GDĐT	- Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023 - Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60)	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
4,5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ. Dạy học theo nhu cầu người học. Thời lượng 2 đến 4 tiết/ tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
4,6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ. Thời lượng 2 tiết/tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
5	Tiền tổ chức Dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	Khoản thu tiền dạy nghề sơ cấp, khóa học cấp chứng chỉ, chứng nhận nghề, các khóa học cấp chứng chỉ, chứng nhận theo nhu cầu người học	Theo chương trình GDNN và theo nhu cầu người học. Thời lượng 4 đến 8 tiết/ tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	Khoản thu tổ chức dạy theo nhu cầu người học ngoài chương trình chính khóa	Số tiết và thời gian thực hiện theo nhu cầu của người học và thỏa thuận giữa trung tâm với học viên. Thời lượng tiết của mỗi môn học phù hợp chương trình giảng dạy và kế hoạch giáo dục của trung tâm. Số tiết không quá 6 tiết/môn/tuần. Tổng số tiết không quá 18 tiết/ tuần	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
9	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Linh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục của trung tâm
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.	Tổ chức theo nhu cầu người học		

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Thực hiện các quy định hiện hành về đồng phục học sinh	Theo nhu cầu của người học. Người học có thể tự thực hiện đáp ứng yêu cầu về quy định đồng phục của trung tâm	Công văn số 3333/GDDT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
18	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
18,1	Học phẩm	Ấn chi ấn phẩm liên quan đến học viên: giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học viên	Theo quy định về kiểm tra đánh giá, hồ sơ học vụ của Bộ GDĐT	Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và TT 01/2023/TT-BGDĐT 06/01/2023	
18,2	Học cụ - Học liệu				
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	Suất ăn bán trú cho người học	Theo thỏa thuận và nhu cầu người học	Theo hướng dẫn đầu năm của Sở GDĐT	
21	Tiền nước uống	Nước uống cho học viên	Theo thỏa thuận và nhu cầu người học	Theo hướng dẫn đầu năm của Sở GDĐT	
22	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	1. Số lần thực hiện - Đối với học sinh tiểu học, THCS, THPT tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Theo hợp đồng của trung tâm với đơn vị thực hiện khám sức khỏe, theo quy định của liên sở và BHXH	
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý người học, học bạ điện tử	Theo thỏa thuận và nhu cầu người học		
25	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của người học.		Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh	Tổ chức xe đưa đón người học theo nhu cầu	Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND	

